

*Châu Thành, ngày 16 tháng 9 năm 2024*

Số: **136/2024/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 342/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:*

Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ A, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà T:*

Ông Bùi Quốc N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*\* Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số B, tổ A, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1971.

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số B, tổ A, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Ông Bùi Quốc N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Các bên thống nhất phục hồi lại điểm ranh F, G, J của bản đồ địa chính (có trong bản vẽ đính kèm) là mốc ranh giới giữa ba thửa đất: thửa 148 của anh Nguyễn Thanh P; thửa 377 của anh Nguyễn Thành T1 và thửa 752 của chị Phạm Thị Ngọc T, cùng tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại xã H huyện C, tỉnh Bến Tre.

Các bên thống nhất xác định ranh giới giữa thửa đất số 377 của anh Nguyễn Thành T1 và thửa 752 của chị Phạm Thị Ngọc T, anh Bùi Quốc N là từ điểm G đến điểm J.

Các bên thống nhất xác định ranh giới giữa thửa đất số 377 của anh Nguyễn Thành T1 và thửa đất số 148 của anh Nguyễn Thanh P là từ điểm G đến điểm P.

2.2 Các thửa đất tranh chấp được xác định quyền quản lý sử dụng như sau:

+ Anh Nguyễn Thanh P được trọn quyền quản lý sử dụng các thửa đất gồm: 148-3, có diện tích  $0,8m^2$  và thửa 148-4 có diện tích  $0,1m^2$ , tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Phạm Thị Ngọc T, anh Bùi Quốc N được trọn quyền quản lý sử dụng các thửa đất gồm: 752-3, có diện tích  $2,9m^2$  và thửa 752-4 có diện tích  $1,5m^2$ , tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

(Có họa đồ thửa đất ngày 23/7/2024 kèm theo)

2.3 Chi phí tố tụng:

+ Anh Nguyễn Thanh P có trách nhiệm bồi hoàn cho anh Bùi Quốc N, chị Phạm Thị Ngọc T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). + Phần còn lại anh Bùi Quốc N, chị Phạm Thị Ngọc T tự nguyện chịu.

2.4 *Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:*

Anh Nguyễn Thanh P chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Hoàn lại cho chị Phạm Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001685 ngày 07/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**